

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2017/HSPT

Ngày: 29-8-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Bùi Thế Xương

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSPT ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh T; nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T; số chứng minh nhân dân: xxxxxxxxxx; nghề nghiệp: bơm hút cát; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Văn Bé B (chết) và bà Trần Thị T; có vợ Phạm Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2015, Chủ tịch UBND xã P ban hành quyết định số 90/QĐ-UBND kiện toàn Đoàn kiểm tra Tài nguyên – khoáng sản xã P gồm các ông: Ngô Thanh Q – Phó chủ tịch UBND xã làm Trưởng đoàn; Phan Minh T1 – Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Môi trường làm Phó Trưởng đoàn; Nguyễn Tấn T2 – Phó Trưởng Công an xã, Phó Trưởng đoàn; các thành viên gồm: Nguyễn Minh T3 – Tiểu đội trưởng dân quân cơ động xã; Nguyễn Đình T4 – Ấp đội trưởng ấp E; Nguyễn Thanh H – Chiến sĩ dân quân cơ động xã.

Vào khoảng 01 giờ ngày 02/3/2017, Đoàn kiểm tra sử dụng ghe đi tuần tra trên sông Tiền thì phát hiện 02 tàu đang bơm hút cát trái phép tại khu vực Cồn D thuộc ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông Q chỉ đạo cho ghe áp sát vào tàu sắt màu xanh

không biển số đang bơm hút cát trái phép lên tàu và phân công ông T3, ông T4 và ông H lên tàu yêu cầu chủ tàu điều khiển về khu vực bến đò K gần UBND xã P để lập biên bản xử lý vi phạm.

Khi lên tàu, các ông T3, T4 và H yêu cầu chủ tàu ngừng hút cát, khi đó trong tàu có khoảng 10m² cát, đồng thời thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có sim số xxxxxxxxxxxx; số Imei xxxxxxxxxxxxxxxx.

Khi chủ tàu điều khiển tàu còn cách bến đò K khoảng 50 mét, do lo sợ bị phạt nhiều tiền nên chủ tàu dùng tay xô các ông T3, T4 và H đang đứng trên mũi tàu té xuống sông rồi điều khiển tàu về tỉnh T. Còn các ông T3, T4 và H bơi vào bờ rồi báo cáo cho phó trưởng đoàn biết.

Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định chủ tàu là Nguyễn Văn Đ và cũng chính là người điều khiển tàu sắt màu xanh không biển số thực hiện hành vi xô các ông T3, T4 và H té xuống sông rồi điều khiển tàu bỏ chạy về tỉnh T.

Khi bị đẩy xuống sông, trong người ông T3 có mang theo 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1, ông T4 mang theo điện thoại di động hiệu Nokia X202, bị vô nước gây hư hỏng, Đ đã bồi thường cho ông T3 2.750.000 đồng chi phí sửa chữa điện thoại, ông T4 không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm “Tội chống người thi hành công vụ”; Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 257; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện để bị cáo lao động kiếm thu nhập nuôi dưỡng mẹ già và hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đẩy các ông Nguyễn Minh T3, Nguyễn Đình T4 và Nguyễn Thanh H là thành viên Đoàn kiểm tra tài nguyên – khoáng sản của xã Phú Đức đang đứng trên tàu rơi xuống sông rồi điều khiển tàu bỏ chạy nhằm để trốn tránh việc bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi bơm hút cát trái phép trên sông Tiền. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới là đơn xác nhận về hoàn cảnh gia đình có chứng thực của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi dưỡng chăm sóc mẹ già và hai con nhỏ trong khi vợ của bị cáo chỉ làm nội trợ trong gia đình. Đồng thời, bị cáo không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, song lại được hưởng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: gia đình của bị cáo là gia đình chính sách có công với đất nước thể hiện bà ngoại của bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; cha của bị cáo tham gia Bộ đội bị thương tật được Nhà nước công nhận là thương binh và tặng thưởng kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải thể hiện qua việc đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có liên quan trong vụ án. Bị cáo nhất thời phạm tội, không có dự mưu, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình tìm kiếm thu nhập nuôi sống cả gia đình trong đó có mẹ già và hai con nhỏ nên cần xem xét chiếu cố giảm nhẹ mức án thấp hơn mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt cũng đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo, song phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc, chưa tương xứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, nhân thân tốt và hoàn cảnh thực tế khó khăn của gia đình bị cáo hiện nay nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về “Tội chống người thi hành công vụ”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện C (1b);
- TAND huyện Châu Thành (3b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã L – huyện C, tỉnh T (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng
Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Quang Sơn